

CÔNG TY CỔ PHẦN PDS ROYAL DESIGN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PDS ROYAL DESIGN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PDS ROYAL DESIGN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108402000

3. Ngày thành lập: 13/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Phòng 402, Tầng 4, số 273 Đội Cấn, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
2.	Phá dỡ	4311
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
7.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản;	6820

10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Hoạt động của các nhà điêu khắc, thợ chạm khắc, họa sỹ	9000
12.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh	4649
14.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh, tượng và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hoa, cây cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; (Điều 47 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế kiến trúc công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế nội ngoại thất công trình; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế công trình cấp - thoát nước; (Điều 48 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế lắp đặt hệ thống thiết bị công trình đường dây truyền tải và TBA đến 220KV	7110(Chính)
17.	Xây dựng nhà các loại	4100
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
25.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
26.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299

28.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hóa chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
35.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Phục vụ tiệc hội nghị, tiệc gia đình, đám cưới, phục vụ ăn uống cho các sự kiện thể thao;	5629
36.	Bán buôn đồ uống	4633
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
39.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
40.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
41.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm từ thạch cao	2395
42.	Xây dựng công trình công ích	4220
43.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Xây dựng nền móng của toà nhà, + Thử độ ẩm, thử nước; + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662

45.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hòn non mộ, tượng đá; Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ	4669
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ tượng gỗ và các sản phẩm bằng gỗ, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4759
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	4659
48.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
52.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
53.	Dịch vụ đóng gói	8292

6. Vốn điều lệ: 4.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN DƯƠNG	Xóm Mới, Xã Thanh Nghị, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	50,000	035088002965	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	50,000		
2	ONG XUÂN TRƯỜNG GIANG	Số 182 phố Cát, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	40,000	121929593	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	40,000		
3	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Đội 6A, Xã Hải Thanh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	10,000	163015751	
			Tổng số	45.000	450.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ONG XUÂN TRƯỜNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 31/03/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121929593

Ngày cấp: 16/01/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 182 phố Cát, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7, ngách 35, ngõ 594 đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

